TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 427/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 334/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh ngày: 30-8-1991; số căn cước công dân: 036091002914; nơi thường trú và cư trú: Thôn V, xã Ý, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Hương L, sinh ngày: 03-11-1994; số căn cước công dân: 036194018846; nơi thường trú và cư trú: Số D B, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung K và chị Hoàng Thị Hương L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H Liên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Hương L1, sinh ngày: 30-11-2014, giới tính: Nữ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trung K và chị Hoàng Thị H L tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Trung K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Nguyễn Trung K và chị Hoàng Thị Hương L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trung K tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà anh Nguyễn Trung K đã nộp tại biên lai số 0002271 ngày 26-6-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho anh Nguyễn Trung K 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì anh Nguyễn Trung K và chị Hoàng Thị Hương L có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình;
  (ĐKKH số 45 ngày 12-5-2014)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Hà